TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2019
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Diễm T, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: ấp Mũi Tràm, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Việt K, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2019 và tại phiên tòa Chị Trần Diễm T trình bày:* Năm 2010 chị và Anh Lê Việt K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không lo làm ăn, không lo cuộc sống gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặt dù gia đình hai bên đã tổ chức hòa giải nhưng anh K không thay đổi, nên chị với anh K đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 âm lịch đến nay. Từ những lý do trên, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Về con chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lê Trần Quốc K, sinh ngày 14/9/2012 và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đối với anh K, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh K vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh K là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh K vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị T cương quyết xin được ly hôn với anh K vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do anh K không lo làm ăn, không lo cho gia đình. Đối với anh K, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh K nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh K vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Mặt khác, chị T với anh K đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T với anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung. Xét thấy, cháu Khải hiện nay đang sống chung với chị T và cháu có nguyện vọng được sống chung với chị T, còn anh K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị T. Mặt khác, chị T có việc làm ổn định, có thu nhập và được cha, mẹ ruột cho đất để canh tác nên có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Lê Trần Quốc K, sinh ngày 14/9/2012.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định tài sản vợ chồng tự thỏa thuận, nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Diễm T với Anh Lê Việt K.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Trần Quốc K, sinh ngày 14/9/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Việt K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình Chị Trần Diễm T phải chịu 300.000 đồng, ngày 05 tháng 6 năm 2019 chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004415 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm Chị Trần Diễm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng Anh Lê Việt K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.